

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 04 - 8 - 2020.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Cao Thị Diệu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phần - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 7 năm 2020 và ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh T - sinh năm: 1983.

Địa chỉ: số 158, đường V, khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị H- sinh năm: 1986.

Địa chỉ (*ĐKTT*): số 158, đường V, khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: số 6/16A (*hẻm 6*), đường V, khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là anh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị H tìm hiểu nhau được khoảng 02 tháng thì tiến tới hôn nhân, chung sống vợ chồng từ tháng 4/2017, không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2017 tại UBND Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do chị H không lo làm ăn, thường xuyên đi sớm về khuya, khi anh T hỏi đến thì chị H tỏ thái độ không vui và trả lời “*chuyện của tao mày không cần biết*”. Sau nhiều lần tìm hiểu thì anh T phát hiện chị H có quan hệ tình cảm không rõ ràng với nhiều người đàn ông khác bên ngoài. Từ tháng 11/2019, anh T và chị H không còn sống chung cho đến nay. Nay anh T nhận thấy không còn tình cảm với chị H, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, anh T yêu cầu ly hôn chị H.

- Về nuôi con chung: Anh T xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn là chị H vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng chị H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập cho chị H nhiều lần nhưng chị H vẫn không đến Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không tham gia phiên tòa theo quy định.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là chị H không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát thống nhất với trình tự thủ tục tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là chị H.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Duy T.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn chị H là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn là chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung; Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Xét thấy anh T và chị H chung sống vợ chồng từ năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2017 tại UBND Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh T và chị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do chị H thường xuyên đi sớm về khuya, anh T hỏi đến thì vợ chồng xảy ra cự cãi. Ngoài ra, anh T còn nghi ngờ chị H có những mối quan hệ tình cảm không rõ ràng với nhiều người đàn ông khác bên ngoài. Từ đó, tình cảm giữa vợ chồng ngày càng bị tổn thương, rạn nứt, không thể hàn gắn. Từ tháng 11/2019, chị H dọn ra ngoài sống và vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian này hai bên cũng không tới lui, tìm gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án; chị H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị H vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, không đến tham dự các buổi hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay. Như vậy, chị H đã từ chối các quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định. Bản thân chị H cũng không có thành ý mong muốn hàn gắn tình cảm với anh T nên đã không đến Tòa án để tham gia hòa giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”

Trên cơ sở đó; Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu anh T và chị H đoàn tụ tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, anh T yêu cầu ly hôn chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T. Cho anh T ly hôn chị H.

2. Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh T nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh T đã nộp ngày 06/5/2020 theo biên lai thu số 0000942 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ tiền án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND Phường 4, TP Sa Đéc, ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Trần Minh Trí